

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2024/HS-ST

Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Th
2. Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2024/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với:

-Họ và tên bị cáo: Bùi Văn Đ, sinh năm 1999, tại Hòa Bình; ĐKTT: Xóm BL, xã ND, huyện KB, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị i; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 442 ngày 04 tháng 11 năm 2024 do Công an quận Tây Hồ lập, Lịch địa phương cung cấp và Trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 31/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (có mặt).

+*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt)

-Bị hại: Anh Trương Quang T, sinh năm 2001; HKTT: Thôn TT, thị trấn TN, huyện KX, tỉnh TB(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1991; ĐKTT: Thôn TN, xã MC, huyện ĐH, tỉnh TB quản lý một số nhân viên nữ làm công việc rót bia cho khách tại các quán Karaoke khu vực quận Tây Hồ và quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong số nhân viên đó có chị Tạ Yến Nh (tên gọi khác Ng1) sinh năm 2002; ĐKTT: Khóm x, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM. Khoảng cuối tháng 10/2019, chị Nh tự ý nghỉ việc, không thông báo với Th và bỏ đi cùng người yêu là anh Trương Quang T (anh T là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke X, địa chỉ số x ACV, phường ĐT, quận BTL, thành phố HN).

Sau khi chị Nh bỏ đi, Th đi tìm chị Nh, mục đích đưa chị Nh về tiếp tục làm việc. Ngày 11/11/2019, anh T và chị Nh đi từ Thái Bình lên Hà Nội để xin việc làm. Do chưa có chỗ ở nên anh T và chị Nh thuê nhà nghỉ tại Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau đó, anh T đến quán Karaoke x để xin lại chứng minh nhân dân thì bị Trần Văn Th là nhân viên của quán tát 2-3 cái vì anh T mượn tên của quán nợ tiền quán lẩu cạnh đó. Biết tin anh T đến quán KaraokeX, Th cùng Nguyễn Huy S (sinh năm 1999; ĐKTT: Thôn ĐQ, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB) và Hoàng Bảo Ng2 (sinh năm 2000, ĐKTT: Xóm x, xã NT, huyện NT, tỉnh ND) điều khiển xe máy Yamaha Exciter BKS: xx đến quán Karaoke X tìm và thấy anh T đang ở quán Lẩu cách quán Karaoke X 500m. Tại đây, Th hỏi T: “Con Ng2 đâu?”. Anh T trả lời loanh quanh nên hai bên xảy ra cãi nhau. Th bảo anh T: “Mày về phòng anh nói chuyện” nhưng anh T không đồng ý. Ng2 dùng tay đấm anh T, rồi dùng chiếc ghế mặt gỗ, khung inox dơ lên dọa anh T nhưng anh T vẫn không đi cùng. Thấy vậy, Th nhặt 01 viên gạch dơ lên dọa anh T và bắt anh T phải lên xe máy để về phòng trọ của Th tại số x, ngõ xx đường XL, phường XL, quận TH, thành phố HN, mục đích hỏi tìm chị Nh.

Cùng ngày, Th gọi điện cho Bùi Văn Đ (trước đây Đ là nhân viên của Th, Đ làm Nhiệm vụ đưa đón các nhân viên nữ từ số x, ngõ xx đường XL, phường XL, quận TH, thành phố HN đến làm việc tại các quán Karaoke) bảo Đ xuống Hà Nội chơi. Đ đi từ Hòa Bình xuống đến phòng trọ của Th. Đến nơi, Đ gặp Th, Bảo Ng2, S và anh T cùng đi trên 01 (một) xe máy cũng về đến phòng trọ. Nhìn thấy Đ, Th bảo Đ đi lên phòng, rồi Th, Ng2 và Đ cùng đưa anh T lên tầng 4, còn S đi đóng cửa cổng khu trọ.

Sau khi lên đến phòng trọ, Th yêu cầu anh T phải chỉ nơi chị Nh ở. Anh T bảo với Th: Yến Nh đang trốn ở Mỹ Đình. Biết nơi ở của chị Nh, Th nói với Đ và

S: “Chúng mày ở nhà trông nó cho anh, không cho nó đi đâu.” Đ hiểu Th bảo Đ và S ở nhà trông giữ anh T, không cho anh T đi đâu, đợi Th về tiếp tục giải quyết.

Sau khi Th đi tìm chị Nh, Vũ Đình V (sinh năm 1998; ĐKTT: Thôn TTr, xã MC, huyện ĐH, tỉnh TB) đến phòng trọ. Do Th và Ng2 không tìm được chị Nh, nên Th gọi điện về bảo V và Đ đánh anh T vì dám lừa Th. V không thực hiện theo lời Th vì V không biết sự việc gì. Đ đã dùng tay đánh vào đầu, vào mặt anh T yêu cầu chỉ chỗ của chị Nh. T nói ra một địa chỉ khác. Th tiếp tục đi tìm nhưng vẫn không thấy chị Nh. Th lại gọi điện về hỏi T vì sao lừa Th. Đ thấy vậy, nên đã dùng tay chân đánh anh T vì đã lừa dối Th.

Không tìm được chị Nh, nên Th và Ng2 đi về phòng trọ. Th tháo giấy ném anh T, dùng tay chân đánh anh T và dùng gậy gỗ màu nâu đỏ vụt vào đầu gối anh T. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi không hỏi được chỗ ở của chị Nh, Th nói với T “ Tao cho mày một tuần để mày dẫn con Nh đến đây. Tao giữ lại chứng minh thư của mày” và cho anh T đi về. Sau khi anh T về, Đ cũng đi về nhà ở tỉnh Hòa Bình, sau đó vào Miền Nam làm việc. Đến ngày 31/10/2024, Bùi Văn Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Về trách Nhiệm dân sự: Anh Trương Quang T có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị không xử lý về hình sự và không yêu cầu gì về dân sự. Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành đối với Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Th, Hoàng Bảo Ng2, Vũ Đình V theo Điểm c Khoản 3 Điều 5 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Huy S và Hoàng Bảo Ng2: Tại Bản án số 81/2020/HS-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã xét xử và tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Bảo Ng2 và Nguyễn Huy S về tội Bất, giữ người trái pháp luật.

Đối với hành vi gây thương tích của Bùi Văn Đ đối với anh Nguyễn Quang T: Do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên Công an quận Tây Hồ không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Cáo trạng số 212/CT-VKSTH ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội Giữ người trái pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo khai: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đi làm ăn xa, bị cáo biết Cơ quan điều tra triệu tập bị cáo lên làm việc nhưng bị cáo không lên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Giữ người trái pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 157; Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án:

-Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng

-Về hình phạt bổ sung và trách Nhiệm dân sự: Không

-Về vật chứng: Không

- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Nhất trí với tội danh và hình phạt của Kiểm sát viên. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội do Th chí đạo. Bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế. Bị cáo đã ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại đến tham gia phiên tòa nhưng bị hại vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị hại đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không làm ảnh

hưởng đến việc việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và đề xuất của Kiểm sát viên.

[2]. *Về hành vi của bị cáo*: Xét lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã xét xử tại Bản án số 81/2020/HS -ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại số 6B, ngõ 38/23 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Bùi Văn Đ không có chức năng, Nhiệm vụ, thẩm quyền nhưng đã có hành vi giữ anh Trương Quang T trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã cấu thành tội Giữ người trái pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách Nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý xâm phạm quyền tự do thân thể, gây ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người khác. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù biết Cơ quan điều tra triệu tập bị cáo đến làm việc nhưng bị cáo vẫn không đến. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra nên không thể tự cải tạo được. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Về trách Nhiệm dân sự*: Anh T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] *Về vật chứng*: Không có, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang

